

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:55/2022/HSST

Ngày: 24/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K , TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mai.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Êban và ông Lê Khắc Dũng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K , tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K , tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST - HS, ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2022/QĐXXST - HS, ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn Đ**, sinh năm: 1996 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn H, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày

04/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, Hà Tĩnh xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện K (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1991, tại huyện S, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 06, xã L, huyện S, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; con ông Nguyễn Đình X, (đã chết) và con bà Đoàn Thị P, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 09/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện S, Hà Tĩnh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện K (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

+ Ông Nguyễn Đình N, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn S. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

+ Ông Hồ Viết C . Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện C, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/7/2022, Phan Văn Đ (sinh năm 1996, HKTT: Thôn T, xã L, huyện H, Hà Tĩnh) và Nguyễn Văn C (Sinh năm 1991, HKTT: Thôn 6, xã L, huyện S, Hà Tĩnh) rủ nhau đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Tối ngày 12/7/2022, Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Taurus gắn biển số 67G1-232.94 (xe có biển số thật là 81P7 – 6235 do Đ trộm cắp ở thành phố Đ) cùng C đón xe khách đi từ khu công nghiệp Sóng Thần thuộc thị xã A, Bình Dương đến thị trấn K, K. Sáng ngày 13/7/2022, Đ và C đến thị trấn K, huyện K thuê phòng trọ số 2 tại nhà trọ Huệ T thuộc buôn K, thị trấn K, K để nghỉ. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Đ và C mang theo vạm phá khóa xe mô tô và đón xe taxi đi từ thị trấn K vào xã P, huyện K. Khi đi đến thôn 8, xã P, huyện K, Đ và C xuống xe và đi vào sân nhà ông Lương Hữu T, C dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 47F1-564.42 (xe do ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1978, trú tại thôn 14, xã P, huyện K là chủ sở hữu) còn Đ đứng bên cạnh cảnh giới. Sau khi phá được ổ khóa điện của xe, do thanh sắt của vạm phá khóa bị cong nên C đưa thanh sắt trên cho Đ và nói Đ đi vào lấy xe mô tô 47F1-564.42 còn C đi ra khu vực để xe mô tô ở đối diện khu rạp đám cưới phá ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47F1-355.90 (xe do ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1989, trú tại thôn 8, xã P, huyện K là chủ sở hữu). Sau khi trộm cắp được hai xe mô tô thì Đ điều khiển xe mô tô 47F1-564.42 còn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu 47F1-355.90 đi về cất giấu tại phòng trọ số 2 nhà trọ Huệ Tr. C nằm nghỉ ở phòng trọ còn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 67G1-232.94 đi ăn đêm thì bị lực lượng Công an kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Phan Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô nêu trên và tự nguyện giao nộp 02 (hai) xe mô tô cất giấu tại phòng trọ số 2 nhà trọ Huệ T. Nguyễn Văn C ở phòng trọ chờ Đ đến Khoảng 23 giờ ngày 13/7/2022 không thấy Đ về, C nghĩ Đ đã bị Cơ quan Công an phát hiện nên đón xe đi xuống tỉnh Bình

Dương, trên đường đi C đã vứt bỏ 01 bộ vạm phá khóa. Ngày 09/8/2022, C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Chủ tịch UBND Ph7, quận V, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 15/8/2022 Nguyễn Văn C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt tạm giam để điều tra làm rõ, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐ 992 ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 47F1 – 564.42, màu sơn xanh tại thời điểm ngày 13/7/2022 có giá trị: 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47F1 – 355.90, màu sơn trắng – đỏ tại thời điểm ngày 13/7/2022 có giá trị: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ 992 ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, biển số 81P7- 6235, màu sơn đỏ đen, tại thời điểm ngày 15/10/2022 có giá trị: 3.433.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng)

Cáo trạng số: 60/CT-VKS, ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn C, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn Đ và Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số: 60/CT – VKS ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã công bố, cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Phan Văn Đ và

Nguyễn Văn C phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 47F1 – 564.42 cho ông Nguyễn Văn X; Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47F1 – 355.90, màu sơn trắng-đỏ cho ông Nguyễn Đình N là các chủ sở hữu.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 8cm, có một đầu tròn có lỗ gắn trục mở ốc 8mm, một đầu dẹp rộng 0,6cm, mũi nhọn, màu trắng bạc là tang vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA-1174, màu đen của Phan Văn Đ là tang vật bị cáo dùng vào việc phạm tội;

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, số máy S2043354, số khung Y043354 biển số xe 81P7 – 6235 mang tên Hồ Viết C. Tang vật này đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện K chuyển sang cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2022, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện K tách hành vi của Phan Văn Đ tiếp tục điều tra làm rõ. Xét thấy tang vật trên Phan Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp tại thành phố Đ vào khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2022. Do vậy, tiếp tục tạm giữ tang vật trên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K để tiếp tục

điều tra xác minh làm rõ bị hại và xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại ông Nguyễn Văn X và ông Nguyễn Đình N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Phan Văn Đ đã thừa nhận vào khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2022 Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu sơn đỏ-đen, biển số 81P7 – 6235 tại một dãy phòng trọ ở khu vực giáp ranh giữa phường B, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh với thành phố A, Bình Dương. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa tìm được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 10 tháng 10 năm 2022 để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các bị cáo của Cơ quan điều tra huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (khai tại cơ quan điều tra) và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Do đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 11/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn C gọi điện thoại rủ Phan Văn Đ từ thị xã A, Bình

Dương đến huyện K tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/7/2022 bị cáo Phan Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn C mang theo vạm phá khóa, đón xe taxi đến thôn 8, xã P thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 47F1-564.42 của ông Nguyễn Văn X và chiếc xe mô tô biển số 47F1 – 355.90 của ông Nguyễn Đình N, với tổng giá trị tài sản là 31.600.000đ. Ngoài ra đối với bị cáo Phan Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện H kết án hai lần, đến nay các bị cáo chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 04/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 14/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, Hà Tĩnh xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 30/HSST. Tại bản án này xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, đến ngày 08/02/2021 bị cáo được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù. Vì vậy, việc bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đối với bị cáo Phan Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm;”

Xét về ý thức: Các bị cáo là công dân đủ tuổi trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là trái pháp luật, hành vi đó sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác, chỉ vì mục đích tham lam, tư lợi cá nhân, các bị cáo đều trong độ tuổi lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không muốn bỏ sức lao động của mình nên vào ngày 13/7/2022 Phan Văn Đ và Nguyễn Văn C đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 31.600.000đ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo C là người nghiện ma túy và là người khởi xướng, rủ bị cáo Đ cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phân hoá vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo để đánh giá mức độ nguy hiểm của từng bị cáo từ đó có mức hình phạt phù hợp. Với tính chất hành vi phạm tội và phần nhân thân của các bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Phan Văn Đ có 02 tiền án, do đã xác định là tình tiết định khung tăng nặng nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên khẳng định bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Văn C có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 09/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện S , tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Do đó xác định bị cáo C phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội

nhưng chưa gây thiệt hại và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Ngoài ra Phan Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu sơn đỏ-đen, biển số 81P7 – 6235 tại một dãy phòng trọ ở khu vực giáp ranh giữa phường B, thành phố Đ, Hồ Chí Minh với thành phố A, Bình Dương vào khoảng tháng 5 tháng 6 năm 2022. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K xác định chiếc xe mô tô biển số 81P7 – 6235 mang tên Hồ Viết C . Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được Hồ Viết C đang ở đâu nên chưa thu thập được lời khai của Hồ Viết C và chưa tìm được bị hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 10 tháng 10 năm 2022 để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ bị hại khi nào có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] *Các biện pháp tư pháp*: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.1] Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện huyện K đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 47F1 – 564.42, số máy E1489965, số khung Y152064, màu sơn xanh cho ông Nguyễn Văn X và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47F1 – 355.90, số máy E337519, số khung Y321403, màu sơn trắng-đỏ cho ông Nguyễn Đình N là các chủ sở hữu là phù hợp.

+ Đối với 01 thanh kim loại dài 8cm, có một đầu tròn có lỗ gắn trục mở ốc 8mm, một đầu dẹp rộng 0,6cm, mũi nhọn, màu trắng bạc là tang vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93, kiểu máy CPH2121 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA-1174, màu đen của Phan Văn Đ (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy), đây là tang vật bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, số máy S2043354, số khung Y043354 biển số xe 81P7 – 6235 mang tên Hồ Viết C và biển số 67G1-232.94: Do tách hành vi trộm cắp của Phan Văn Đ đối với chiếc xe này nên tiếp tục tạm giữ tang vật trên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ bị hại và xử lý sau.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện K và Công an huyện K).

+ Đối với điện thoại di động, không nhớ số thuê bao của Nguyễn Văn C. Sau khi bị cáo Đ bị bắt thì bị cáo C sử dụng bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn X và ông Nguyễn Đình N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn C nên HĐXX không đề cập để giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phan Văn Đ và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Đ và Nguyễn Văn C phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/8/2022.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện huyện K đã trả lại xe mô tô biển số 47F1 – 564.42, màu sơn xanh cho ông Nguyễn Văn X và trả 01 xe mô tô biển số 47F1 – 355.90, màu sơn trắng-đỏ cho ông Nguyễn Đình N là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 8cm, có một đầu tròn có lỗ gắn trục mở ốc 8mm, một đầu dẹp rộng 0,6cm, mũi nhọn, màu trắng bạc là tang vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93, kiểu máy CPH2121 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA-1174, màu đen của Phan Văn Đ (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy), đây là tang vật bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội;

- Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số xe 81P7 – 6235 và biển số 67G1-232.94 và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ bị hại và khi nào có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện K và Công an huyện K).

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn X và ông Nguyễn Đình N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phan Văn Đ và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Văn Đ và Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được bản án được niêm yết hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- THAHS huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- CQCSĐT Công an huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Võ Thị Mai